

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG HỒ  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/DS - ST

Ngày: 05- 02 - 2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Minh Toàn

2. Bà Nguyễn Thị Hương

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Ái Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:*  
Ông Trần Hoàng Tú - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 339/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST - DS ngày 13 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Mỹ Đ, sinh năm 1982 (có mặt)

Trú tại: ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 (có mặt)

Trú tại: ấp H, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Tấn D, sinh năm 1977 (có mặt)

Trú tại: Ấp H, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện ngày 25/11/2024, đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 23/12/2024, ngày 13/01/2025 và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Qua quen biết chị Đ có cho anh Nguyễn Văn H (tên thường gọi là anh T) vay số tiền 12.000.000 đồng vào ngày 04/10/2020, lãi suất thỏa thuận 20.000đồng/1.000.000đồng/tháng, không có viết biên nhận. Đến ngày 04/10/2022 anh H tiếp tục vay của chị Đ số tiền 30.000.000 đồng lãi suất 20.000đồng/1.000.000đồng/tháng, có làm biên nhận gộp chung của 2 lần vay là 42.000.000 đồng, cả 2 lần vay anh H chưa đóng lãi cho chị Đ, anh H vay tiền hẹn 2 ngày sẽ trả, chị Đ có liên hệ đòi anh H nhiều lần nhưng anh H không trả.

Vào ngày 04/10/2022 chị Đ có cho anh D vay số tiền 50.000.000 đồng, không có viết biên nhận, chị Đ đưa tiền trực tiếp cho anh D, lãi suất thỏa thuận 20.000đồng/1.000.000đồng/tháng, thời hạn vay là 10 đến 15 ngày trả, đến thời hạn trả anh D không có khả năng trả, cũng không đóng lãi cho chị Đ.

Ngày 19/09/2024 anh H viết biên nhận cho chị Đ, theo biên nhận anh H có vay của chị Đ số tiền 194.000.000 đồng. Số tiền 194.000.000 đồng là số tiền vay gộp chung số tiền mà anh H và anh D vay của chị Đào C với tiền lãi (biên nhận này do chị Đào G). Đồng thời, anh D cũng viết cho chị Đ biên nhận số tiền vay là 194.000.000 đồng (biên nhận này anh H giữ).

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2024 chị Đ yêu cầu khởi kiện như sau: Chị Đ yêu cầu anh Nguyễn Văn H trả số tiền vay gốc 194.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất là 1.610.200 đồng (lãi suất 0.83%/tháng tính từ ngày 19/10/2024)

- Ngày 13/01/2025 chị Đ thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện:

+ Chị Đ yêu cầu anh Nguyễn Văn H trả cho chị Đ số tiền vay 02 lần là 42.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 04/10/2022 đến 04/12/2024 (26 tháng) với lãi suất là 1,66%/tháng số tiền lãi là 18.000.000 đồng.

+ Chị Đ yêu cầu anh Nguyễn Tấn D trả số tiền vay là 50.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 04/10/2022 đến 04/12/2024 (26 tháng) với lãi suất là 1,66%/tháng số tiền lãi là 21.000.000 đồng.

-Tại phiên tòa:

+ Chị Đ yêu cầu anh Nguyễn Văn H trả cho chị Đ số tiền vay 02 lần là 42.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 04/10/2022 đến 04/12/2024 (26 tháng) với lãi suất chậm trả là 0.83%/tháng số tiền lãi là 9.063.000 đồng. Chị Đ không đồng ý cho anh H trả dần.

+ Chị Đ yêu cầu anh Nguyễn Tấn D trả số tiền vay là 50.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 04/10/2022 đến 04/12/2024 (26 tháng) với lãi suất chậm trả 0.83%/tháng số tiền lãi là 10.790.000 đồng. Chị Đ không đồng ý cho anh D trả dần.

\* Bị đơn anh Nguyễn Văn H trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm trình bày:

Anh H (tên thường gọi là anh T) thừa nhận có vay của chị Đ số tiền 12.000.000 đồng vào ngày 04/10/2020, lãi suất 70.000đồng/1.000.000đồng/tháng, không viết biên nhận. Đến ngày 04/10/2022 anh H tiếp tục vay của chị Đ số tiền 30.000.000 đồng lãi suất 70.000đồng/ 1.000.000đồng/tháng, cả 2 lần vay tổng số tiền là 42.000.000 đồng, anh H có viết biên nhận gộp chung cho chị Đ. Số tiền vay 30.000.000 đồng anh H nhận từ chị Đ và đưa cho anh D vay lại vì chị Đ không quen biết anh D. Lần sau anh D vay tiền của chị Đ thì anh H không biết. Đến ngày 19/09/2024 anh H có viết biên nhận cho chị Đ, theo biên nhận anh H có vay của chị Đ số tiền 194.000.000 đồng. Số tiền 194.000.000 đồng là số tiền vay gộp chung số tiền mà anh H và anh D vay của chị Đ cộng với tiền lãi (biên nhận này do chị Đ giữ). Đồng thời, anh D cũng viết cho chị Đ biên nhận số tiền vay là 194.000.000 đồng (biên nhận này anh H giữ).

Anh H đồng ý trả cho chị Đ số tiền vay 02 lần là 42.000.000 đồng và tiền lãi suất từ ngày 04/10/2022 đến 04/12/2024 (26 tháng) với lãi suất là 0.83%/tháng số tiền là 9.063.000 đồng. Anh H xin trả dần.

Về số tiền 30.000.000 đồng anh H đã vay của chị Đ đưa cho anh D thì anh H và anh D sẽ tự thương lượng giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn D trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm trình bày:

Do cần vốn làm ăn, nên anh D nhờ anh H vay tiền của chị Đ số tiền 30.000.000 đồng vào khoảng tháng 10 năm 2022, không có viết biên nhận, lãi suất thỏa thuận 70.000đồng/1.000.000đồng/tháng, anh D nhận tiền từ anh H.

Lần thứ 2 anh D vay của chị Đ số tiền 50.000.000 đồng, không có viết biên nhận, anh D nhận tiền trực tiếp từ chị Đ vào khoảng tháng 10/2022 số tiền 50.00.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 70.000đồng/1.000.000đồng/tháng, thời hạn vay là 10 hoặc 15 ngày trả, đến thời hạn trả anh D không có khả năng trả, nên anh D có đến nhà chị Đ, sau đó chị Đ cộng dồn 2 lần vay và tiền lãi là 91.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ số tiền 91.000.000 đồng. Anh D cũng viết cho chị Đ biên nhận số tiền vay là 194.000.000 đồng (biên nhận này anh H giữ).

Anh D đồng ý trả cho chị Đ số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi suất từ ngày 04/10/2022 đến 04/12/2024 (26 tháng) với lãi suất là 0.83%/tháng là 10.790.000 đồng. Anh D xin được trả dần.

Về số tiền 30.000.000 đồng anh D đã nhận từ anh H thì anh D và anh H sẽ tự thương lượng giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết.

**\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:**

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

- Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 468, Điều 469, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; khoản 2, khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ Đ

Buộc anh Nguyễn Văn H phải trả cho chị Đ số tiền vay gốc và lãi là 51.063.000đ (trong đó: số tiền gốc là 42.000.000 đồng và tiền lãi là 9.063.000đ)

Buộc anh Nguyễn Tấn D phải trả cho chị Đ số tiền vay gốc và lãi là 60.790.000đ (trong đó: số tiền gốc là 50.000.000 đồng và số tiền lãi là 10.790.000đ)

Không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Tấn D bởi lẽ trong hợp đồng vay tiền không có thoả thuận cho trả dần.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn H phải chịu 2.553.000 đồng tiền án phí DSST. Buộc anh Nguyễn Tấn D phải chịu 3.039.500 đồng tiền án phí DSST

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét, yêu cầu của chị Trần Thị Mỹ Đ kiện đòi anh Nguyễn Văn H trả cho chị Đ số tiền 42.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 04/10/2022 đến 04/12/2024 (26 tháng) với lãi suất chậm trả là 0.83%/tháng thành tiền lãi là 9.063.000 đồng là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Anh H cũng thừa nhận và đồng ý trả cho chị Đ số tiền vay gốc và tiền lãi tổng cộng là 51.063.000 đồng, đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Mỹ Đ số tiền vay gốc và lãi tổng cộng là 51.063.000 đồng.

[2.2] Xét, yêu cầu của chị Trần Thị Mỹ Đ kiện đòi anh Nguyễn Tấn D trả số tiền 50.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 04/10/2022 đến 04/12/2024 (26 tháng) với lãi suất chậm trả là 0.83%/tháng thành tiền là 10.790.000 đồng là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Anh D cũng thừa nhận có vay tiền của chị Đ và đồng ý trả cho chị Đ số tiền vay gốc và tiền lãi là 60.790.000 đồng, đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh Nguyễn Tấn D có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Mỹ Đ số tiền vay gốc và lãi tổng cộng là 60.790.000 đồng.

[2.3] Xét, yêu cầu xin trả dần của anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Tấn D là không có cơ sở chấp nhận, vì phía nguyên đơn không đồng ý, trong hợp đồng vay tiền cũng không có thoả thuận cho trả dần nên Hội đồng xét không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Tấn D.

- Về số tiền 30.000.000 đồng anh H vay của chị Đ đưa cho anh D, anh H và anh D không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét

[3] Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn H phải chịu 2.553.000 đồng tiền án phí DSST. Buộc anh Nguyễn Tấn D phải chịu 3.039.500 đồng tiền án phí DSST.

[4] Xét, lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 468, Điều 469, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ Đ

- Buộc anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Mỹ Đ số tiền vay gốc 42.000.000 đồng và tiền lãi 9.063.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 51.063.000 đồng (Năm mươi một triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

- Buộc anh Nguyễn Tấn D có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Mỹ Đ số tiền vay gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 10.790.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 60.790.000 đồng (Sáu mươi triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Tấn D.

## 2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Văn H phải chịu 2.553.000đ (Hai triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Nguyễn Tấn D phải chịu 3.039.500đ (ba triệu, không trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Trần Thị Mỹ Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 4.950.000đ (bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001696 ngày 25/11/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Mỹ Đ, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Tấn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Đặng Thị Ngọc Tú**

